CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 2919 ngày 03/11/2026
CHUYỂN
Lãnh đạo CC.....
Phòng.....
Sao.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 027/ANVY/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY**

Địa chỉ: Thôn Tân Tiến, xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 02213937886

Mã số doanh nghiệp: 0101651777

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 26/2025/ATTP-CNGMP. Ngày cấp/Nơi cấp: 15/08/2025, Cục An toàn thực phẩm – Bộ Y tế.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Túi nhựa ghép màng nhiều lớp**

2. Thành phần: PET/AL/PET/PE (Lớp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm là PE).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không thời hạn.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi PE hoặc PP, sau đó đóng thùng carton hoặc theo yêu cầu của khách hàng, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

Quy cách đóng gói: 1.000 cái/thùng hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

Thông số kỹ thuật: Kích thước túi 180 x 280 + 80 mm hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên cơ sở sản xuất: Guangzhou Qi Yu Plastic Products Co., Ltd.

- Địa chỉ: No. 35, Guanglong Road, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, P.R.China.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc hội.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- QCVN 12-1:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
- Theo Tiêu chuẩn cơ sở đính kèm. Và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 05 tháng 11 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0101651777 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY
TỈNH HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

Nguyễn Đức Long

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Product name	**Multilayer laminated plastic bag**		
PO No.	*(printed during the production process)*	Carton No.	*(printed during the production process)*
Quantity	*(printed during the production process)*	Specification	*(printed during the production process)*
Consignee	Anvy Corporation		
Consignee address	Tan Tien Hamlet, Van Giang Commune, Hung Yen Province, Vietnam		
Manufacturer	Guangzhou Qi Yu Plastic Products Co., Ltd.		
Manufacturer address	No. 35, Guanglong Road, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, P.R.China.		
Origin	China		
Storage conditions	Store at room temperature, avoid high temperatures, heat generation, and direct sunlight.		

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

TRANSLATION

Tên hàng hóa	**Túi nhựa ghép màng nhiều lớp**		
Số PO	*(in trong quá trình sản xuất)*	Thùng carton số	*(in trong quá trình sản xuất)*
Số lượng	*(in trong quá trình sản xuất)*	Thông số kỹ thuật	*(in trong quá trình sản xuất)*
Người nhận	Công ty Cổ phần Anvy		
Địa chỉ người nhận	Thôn Tân Tiến, Xã Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam		
Tên Nhà sản xuất	Guangzhou Qi Yu Plastic Products Co., Ltd.		
Địa chỉ Nhà sản xuất	Số 35, đường Quảng Long, thị trấn Chung Lạc Đàm, quận Bạch Vân, thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.		
Xuất xứ	Trung Quốc		
Điều kiện bảo quản	Bảo quản ở nhiệt độ thường, tránh nhiệt độ cao, nguồn sinh nhiệt và ánh sáng trực tiếp.		

CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

Nguyễn Đức Long

(Đã ký và đóng dấu)

Tôi, Đinh Thị Hoè, CCCD số: 040192044082 Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 09/12/2022; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt.**

Ngày 29 tháng 10 năm 2026

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

Đinh Thị Hoè

Ngày 29 tháng 10 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày hai mươi chín, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Bà Đinh Thị Hòe là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 02 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 02 tờ, 02 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: 161590 **Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu
CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Đức Tuấn

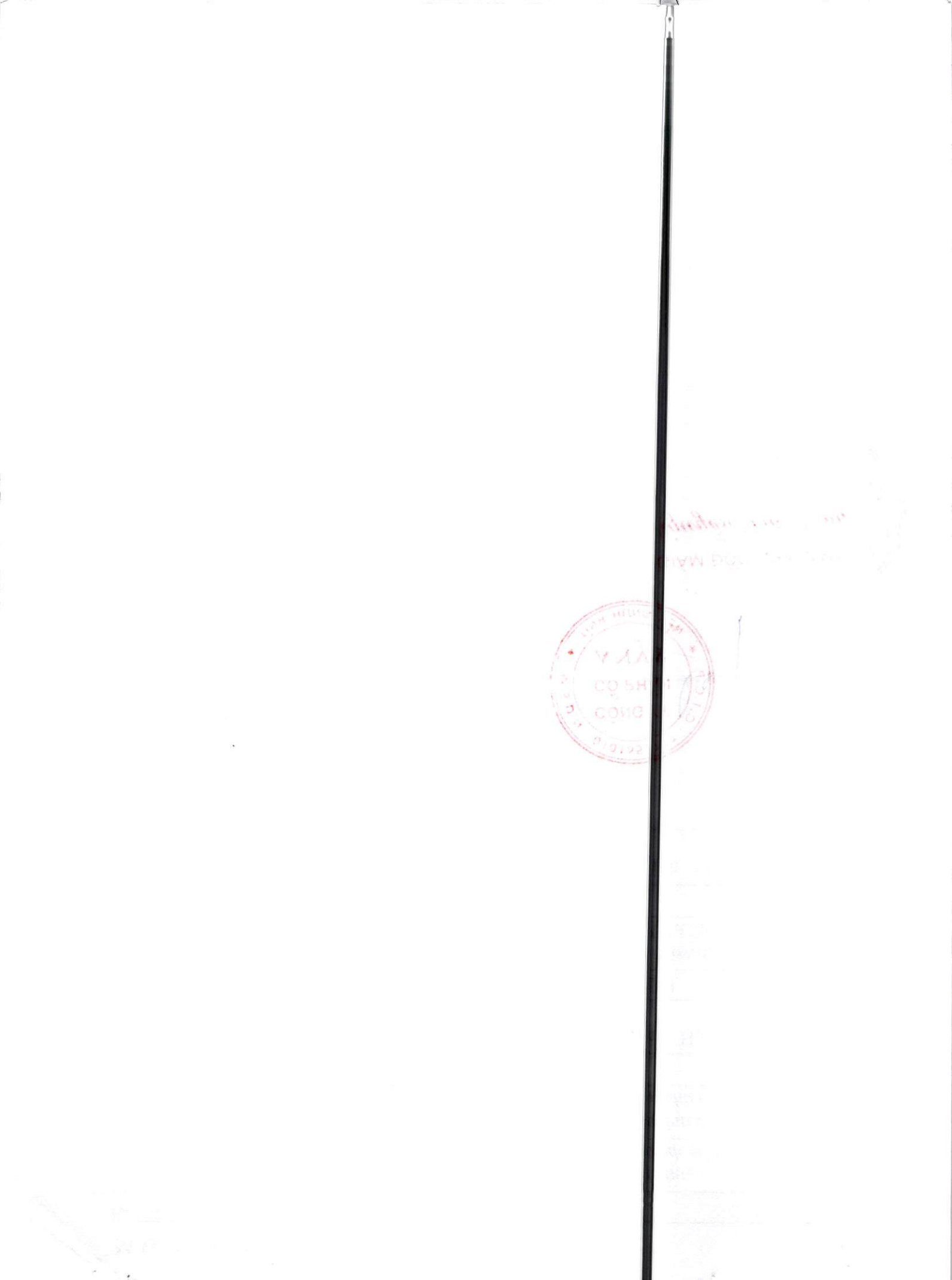
MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Product name	**Multilayer laminated plastic bag**		
PO No.	*(printed during the production process)*	Carton No.	*(printed during the production process)*
Quantity	*(printed during the production process)*	Specification	*(printed during the production process)*
Consignee	Anvy Corporation		
Consignee address	Tan Tien Hamlet, Van Giang Commune, Hung Yen Province, Vietnam		
Manufacturer	Guangzhou Qi Yu Plastic Products Co., Ltd.		
Manufacturer address	No. 35, Guanglong Road, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, P.R.China.		
Origin	China		
Storage conditions	Store at room temperature, avoid high temperatures, heat generation, and direct sunlight.		

M.S.D.N: 0101651777 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY
TỈNH HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
Nguyễn Đức Long

T.H.D HÀ NỘI



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

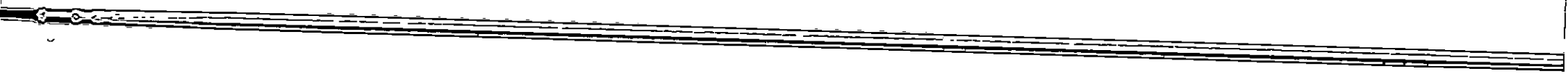
Công ty cổ phần Anvy
Thôn Tân Tiến, xã Văn Giang
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng: YJ6S2610230269-HN

Mã Số Mẫu : 242-2026-00006156

Tên mẫu/ Tên sản phẩm: Tên mẫu: Túi nhựa ghép màng nhiều lớp
NSX: Guangzhou Qi Yu Plastic Products Co., Ltd.
Địa chỉ: No. 35, Guanglong Road, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, P.R.China
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong túi zip
Ngày nhận mẫu: 26/10/2026
Thời gian kiểm nghiệm: 26/10/2026 - 04/11/2026
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 04/11/2026

STT	CHỈ TIÊU KIỂM NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM	KẾT QUẢ	Giới hạn tối đa
1	VW0JF VW (a) *Escherichia coli*	cfu/ swab	N79-R-RD2-TP-9625 (Tham khảo TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001))	Không phát hiện (LOD=10)	10
2	VW09H VW (a) *Salmonella spp.*	/ swab	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Không phát hiện	Không phát hiện
3	VW0H1 VW (a) *Staphylococcus aureus*	cfu/ swab	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	Không phát hiện (LOD=10)	10
4	VW0IF VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ swab	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=10)	$1.9x10^2$
5	VW0HM VW (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ swab	N79-R-RD2-TP-9637 (Tham khảo. TCVN 8275-2:2010)	Không phát hiện (LOD=10)	$1.9x10^1$
6	VD295 VD (a) Lượng KMnO4 sử dụng (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=1)	10
7	VD750 VD (a) Chì (Pb)	µg/g	AOAC 2015.01 ; QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.08)	100
8	VD751 VD (a) Cadimi (Cd)	µg/g	AOAC 2015.01 ; QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.04)	100
9	VD755 VD (a) Kim loại nặng quy Pb (acid acetic 4%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 0.4)	1
10	VD759 VD (a) Cặn khô (Heptane, 25°C, 60 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	30
11	VD760 VD (a) Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	30
12	VD761 VD (a) Cặn khô (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	30
13	VD762 VD (a) Cặn khô (Acid Acetic 4%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	30

Mẫu được swab trên 100 cm^2 nên cfu/swab tương đương với cfu/100 cm^2, /swab tương đương với /100 cm^2
Giới hạn tối đa: theo TCCS 002:2026/AV-BB, do khách hàng cung cấp
Kết quả của những chỉ tiêu đã kiểm nghiệm đạt theo TCCS 002:2026/AV-BB
LOQ: Giới hạn định lượng. LOD: Giới hạn phát hiện.



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 05/11/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 05/11/2026

Ghi ghú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu kiểm nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải https://cdnmediaassets.eurofins.com/eurofins-apac/media/zzbfitpr/cvn001-gts-vn-202610.pdf.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD" được thực hiện bởi phòng thử nghiệm Công Ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng (Địa chỉ: Lô E2b-3, đường D6, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam)
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VE" được thực hiện bởi phòng thử nghiệm Chi nhánh Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng tại Thành phố Cần Thơ (Địa chỉ: Phòng 319, KVIP, đường số 8, Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam)
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VW" được thực hiện bởi phòng thử nghiệm Chi nhánh Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng tại miền Bắc (Địa chỉ: Unit 7A, Nhà xưởng Cao Tầng - Toà 1, Số 2, Đường BH5, VSIP Bắc Ninh, Phường Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam)
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại các phòng thử nghiệm ngoài hệ thống Eurofins.
Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" được thực hiện tại các phòng thử nghiệm khác của Eurofins.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238